

ĐOÀN KẾT VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI - TỪ QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ MINH TUYẾT^(*)

Ngày nhận bài: 22/6/2025 Ngày thẩm định: 01/7/2025 Ngày duyệt đăng: 20/8/2025

Tóm tắt: Khi thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài. Kế thừa tinh thần đó, trong thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới để phát huy sức mạnh của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Trên cơ sở làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh và thực tiễn công tác đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay, bài viết khuyến nghị các giải pháp nhằm phát huy sức mạnh to lớn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa: đoàn kết; Hồ Chí Minh; người Việt Nam ở nước ngoài; thời kỳ đổi mới

1. Đặt vấn đề
Việt Nam là nước có cộng đồng người Việt ở nước ngoài (kiều bào) khá đông đảo. Để phát triển đất nước, cần thực hiện tốt chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó, đặc biệt quan tâm cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Nếu được phát huy, người Việt Nam ở nước ngoài sẽ là tiềm năng lớn cho sự phát triển của đất nước. Vì vậy, nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài và việc vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới để tìm ra giải pháp nhằm phát huy sức mạnh của người Việt Nam ở nước ngoài vào mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc là yêu cầu khách quan và cấp bách hiện nay.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có 30 năm sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Người chọn phương Tây là hướng đi tìm đường cứu nước và đặt chân đến hơn 30 quốc gia, đặc biệt là Pháp, Mỹ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan,... Vì vậy, trong thời gian dài, Hồ Chí Minh cũng là người Việt Nam ở nước ngoài. Với trải nghiệm thực tế và tầm nhìn của nhà lập quốc, Người đã có những quan điểm sâu sắc về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ nhất, kiều bào là lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Đoàn kết với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh. Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở về Paris hoạt động, nơi đang có khoảng 10 vạn người Việt Nam sinh sống⁽¹⁾. Trong thời gian này, Nguyễn Tất Thành đã

^(*) PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tham gia và trở thành “linh hồn” của “Nhóm những người Việt Nam yêu nước”⁽²⁾ tại Pháp. Khi hoạt động ở vùng Đông Bắc của Thái Lan (1928 - 1929), Người động viên cộng đồng người Việt Nam đoàn kết và hướng về Tổ quốc. Năm 1941, trở về nước hoạt động, Người đã thành lập Mặt trận Việt Minh để quy tụ sự đoàn kết của toàn dân tộc, trong đó có kiều bào. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong bối cảnh “thù trong, giặc ngoài”, Hồ Chủ tịch vẫn quan tâm đến kiều bào. Trong *Thư chúc Tết Việt kiều ở Lào, Xiêm*, Hồ Chủ tịch đã khẳng định mối quan hệ ruột thịt giữa đồng bào ở trong và ngoài nước: “Tổ quốc và Chính phủ cũng luôn luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ những người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà”⁽³⁾. Vì vậy, Người kêu gọi kiều bào ở mọi nơi trên thế giới phải tăng cường đoàn kết và tích cực đóng góp vào công cuộc cứu quốc của nước nhà. Trong chuyến thăm nước Pháp năm 1946, Người đã dành nhiều thời gian gặp gỡ kiều bào để cảm ơn sự ủng hộ của họ đối với Chính phủ và động viên họ “triệt để đoàn kết” nội bộ và đoàn kết với nhân dân Pháp và đồng bào trong nước.

Thứ hai, kiều bào là lực lượng quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc

Tháng 6/1919, Nguyễn Ái Quốc đã thay mặt nhóm người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xây để đòi Chính phủ Pháp trao trả các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Đây là sự kiện hết sức đặc biệt, vì lần đầu tiên, một tổ chức kiều bào đã làm được một việc trọng đại là quốc tế hóa vấn đề tự do của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Điều này thể hiện vai trò to lớn của kiều bào trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Do đó, với kiều bào ở bất cứ nơi đâu, Hồ Chí Minh đều kêu gọi họ hướng về Tổ quốc. Năm 1946, trong chuyến sang Pháp, Người đã nhắn nhủ các trí thức, lính thợ Việt Nam đang học tập và lao động ở đó: “hãy cố gắng chăm lo học lấy

một cái nghề tinh xảo để góp vào việc kiến thiết quốc gia. Đất nước chúng ta cần đến những người con có nghề nghiệp tinh xảo”⁽⁴⁾. Tháng 9/1946, trước khi trở về Việt Nam, Người đã viết hai bức thư cho cộng đồng kiều bào Việt Nam tại Pháp và tiếp tục nhấn mạnh: “mỗi người cần biết thạo một nghề để mai sau về nước giúp ích cho cuộc xây dựng nước Việt Nam mới”⁽⁵⁾. Trong lần từ Pháp trở về, Người đã đưa về Việt Nam 04 trí thức Việt kiều nổi tiếng là kỹ sư Phạm Quang Lễ, Võ Quý Huân, Võ Đình Quỳnh, bác sĩ Trần Hữu Tước và giao cho họ những trọng trách quan trọng theo chuyên môn được đào tạo. Điều này thể hiện niềm tin rất lớn của Người vào lòng yêu nước và tài năng của các trí thức Việt kiều.

Hưởng ứng lời kêu gọi ủng hộ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều trí thức lớn ở các nước lần lượt hồi hương để tham gia kháng chiến, như ông Nguyễn Khắc Viện, Phạm Huy Thông, Trần Đức Thảo, Lê Văn Thiêm, Lương Định Của, Đặng Văn Ngữ,... Với lòng yêu nước tha thiết, đông đảo kiều bào đã tích cực ủng hộ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng các cách thức khác nhau: ký văn bản kiến nghị chính quyền Ngô Đình Diệm phải tôn trọng Hiệp định Giơ-ne-vơ, góp ý Hiến pháp năm 1959 và quyên góp ủng hộ kháng chiến. Tấm lòng của kiều bào luôn được Hồ Chủ tịch biểu dương, ghi nhận. Năm 1960, khi đông đảo kiều bào Thái Lan muốn hồi hương để trực tiếp xây dựng đất nước, Hồ Chủ tịch nhiệt liệt hoan nghênh. Tháng 5/1968, Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được mở ra, kiều bào ở Pháp đã hết lòng giúp đỡ các phái đoàn ngoại giao của ta.

Đánh giá chung về vai trò của kiều bào, Hồ Chí Minh đúc kết: “*Kiều bào ta tuy mình ở đất khách quê người, nhưng lòng thì luôn luôn hướng về Tổ quốc. Khi về nước, kiều bào ta đã hăng hái góp tài góp sức vào công cuộc xây dựng nước nhà*”⁽⁶⁾. Trong bức thư gửi kiều

bào ở Pháp ngày 27/01/1969, Hồ Chủ tịch đã căn dặn: kiều bào “cố gắng hơn nữa, luôn luôn đoàn kết chặt chẽ và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của nhân dân Pháp anh em, đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”⁽⁷⁾ và “gắng sức học tập nắm vững khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới, để sau này về nước góp phần vào công cuộc xây dựng Tổ quốc ta mau chóng trở thành một nước giàu mạnh”⁽⁸⁾. Bằng lời nói và hành động, Hồ Chí Minh đã thể hiện niềm tin rất lớn vào sự đóng góp của kiều bào trong việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, kiều bào là lực lượng quan trọng thiết lập quan hệ quốc tế cho Việt Nam

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập đã tuyên bố chính sách ngoại giao: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽⁹⁾. Thực hiện đường lối đối ngoại hòa hữu, hợp tác với các quốc gia khác, Hồ Chí Minh xác định rõ, kiều bào ở các nước đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, viết thư cho kiều bào ở Pháp, Người nhấn nhủ: “Các kiều bào ở Pháp nên xử sự thế nào để người Pháp hiểu biết và quý mến mình”⁽¹⁰⁾. Với kiều bào ở bất cứ đâu, Hồ Chí Minh đều căn dặn phải giữ gìn văn hóa dân tộc, chú ý dạy con cháu tiếng Việt, nhưng phải hòa nhập tốt với văn hóa, tôn trọng luật pháp và gây thiện cảm với nhân dân nước sở tại để “mở rộng tình thân thiện giữa nhân dân ta và nhân dân các nước”⁽¹¹⁾.

Thứ tư, yêu cầu cán bộ các cấp quan tâm đến kiều bào và thực thi trách nhiệm bảo hộ công dân

Yêu thương kiều bào và ghi nhận sự đóng góp của họ với Tổ quốc, Hồ Chí Minh chỉ đạo sâu sát việc xây dựng chính sách đối với kiều bào. Người luôn nhắc nhở các cán bộ làm công tác ngoại giao ở nước ngoài phải “đem tinh thần ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh

niên và cho cả dân tộc Việt Nam”⁽¹²⁾. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chủ tịch, ngày 23/11/1959, Ban Việt kiều Trung ương được thành lập với nhiệm vụ giúp Chính phủ chỉ đạo công tác hồi hương của Việt kiều; vận động, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi của kiều bào. Khi đón kiều bào Thái Lan hồi hương, Hồ Chí Minh nhắc nhở các cấp chính quyền: “Kiều bào về đến địa phương nào, thì cán bộ và nhân dân ta ở đó cần phải hết lòng giúp đỡ kiều bào, đúng như Đảng và Chính phủ đã chỉ thị”⁽¹³⁾.

Như vậy, có thể khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền tảng cho đường lối, chính sách đoàn kết với kiều bào của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

3. Thực tiễn đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời kỳ đổi mới

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã có lịch sử phát triển hàng nghìn năm. Từ năm 1226, Hoàng tử Lý Long Tường (con vua Lý Anh Tông) đã đưa gia quyến và tùy tùng đến Cao Ly để lập nghiệp và tránh sự truy sát của nhà Trần⁽¹⁴⁾. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, số lượng người Việt Nam đi du học hoặc bị bắt đi lính, đi phu, đi lưu đày do hoạt động chống Pháp tăng lên nhanh chóng. Đặc biệt, sau năm 1975, số lượng người Việt Nam di tản ra nước ngoài tăng đột biến. Ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cộng đồng người Việt là những người từng được cử đi học tập, lao động ở lại lập nghiệp và đưa người thân sang làm ăn, sinh sống. Thời gian gần đây, mỗi năm có khoảng 40.000 người Việt Nam đi nước ngoài du học. Đến nay, có hơn 06 triệu người Việt Nam đang sinh sống tại hơn 130 quốc gia⁽¹⁵⁾. Với một đội ngũ đông đảo, họ đóng vai trò tích cực đối với sự phát triển trên các lĩnh vực của Việt Nam. Về chính trị, nếu trước đây, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã tích cực tham gia phong trào phản chiến, vận động nhân dân các nước ủng hộ Việt Nam, vận động các nước gỡ bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, thì ngày nay, họ tích cực lan tỏa chính sách hòa hiếu

của Nhà nước Việt Nam trên trường quốc tế. Mặt khác, nếu được phát huy tốt, họ sẽ là lực lượng đắc dụng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bởi vì, họ thấu tỏ bản chất của các tổ chức phản động núp bóng “ngọn cờ yêu nước”, “phục quốc” ở nơi họ đang sống nên sẽ có tiếng nói khách quan để bác bỏ luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. *Về kinh tế*, theo số liệu của Bộ Ngoại giao Việt Nam, tính đến tháng 10/2022, kiều bào đã có 385 dự án đầu tư FDI tại 42/63 tỉnh, thành phố với tổng số vốn đăng ký 1,72 tỷ USD và lượng kiều hối đạt gần 200 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành một trong 10 nước có lượng kiều hối lớn nhất thế giới⁽¹⁶⁾. Các doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài là lực lượng tích cực trong việc đưa hàng Việt Nam vào thị trường quốc tế. Họ là nguồn lực to lớn đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch, hàng không với khoảng 700 nghìn đến 01 triệu lượt kiều bào về nước mỗi năm. Một số doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài trở về nước làm ăn tạo ra những doanh nghiệp hàng đầu của đất nước, như Techcombank, Vpbank, Vingroup, Eurowindow, Masan, Sun Group,... từ đó, góp phần phát triển kinh tế đất nước. *Về văn hóa*, lực lượng trí thức và người lao động tại các nước phát triển nếu được khai thác tốt sẽ có nhiều đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. *Về xã hội*, kiều bào triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, từ thiện nhân đạo ở trong nước, đóng góp vào công tác xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy Việt Nam phát triển các đề án kinh tế xanh, chuyển đổi sang năng lượng xanh. *Về ngoại giao*, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là lực lượng tuyên truyền, quảng bá nhanh nhất, hiệu quả nhất về đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. *Về quốc phòng, an ninh*, họ là “tai mắt” để vô hiệu hóa âm mưu của một số tổ chức phản động và làm công tác tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên toàn thế giới.

Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển đất nước, thể hiện trong quan điểm và cách tổ chức thực hiện.

Một là, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài

Kê thừa và phát triển quan điểm của Hồ Chí Minh, ngày 29/11/1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “về chính sách và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”. Đây là lần đầu tiên Đảng ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nghị quyết số 08-NQ/TW đã khẳng định các quan điểm của Hồ Chủ tịch: người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; lòng yêu nước, lợi ích dân tộc là cơ sở để hòa giải mọi sự khác biệt; Nhà nước Việt Nam bảo vệ quyền lợi chính đáng của kiều bào, động viên họ ổn định cuộc sống, vận động họ tăng cường đoàn kết nội bộ và hướng về Tổ quốc. Tháng 7/1994, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài được thành lập trực thuộc Bộ Ngoại giao và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài được xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác đối ngoại.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/3/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW “về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”. Đây là nghị quyết công khai đầu tiên về công tác với người Việt Nam ở nước ngoài và nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước Việt Nam trong việc bảo hộ kiều bào; động viên kiều bào yên tâm làm ăn, hội nhập ở nơi định cư; ủng hộ đất nước tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi người. Đặc biệt, Nghị quyết số 36-NQ/TW nhấn mạnh: “Xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử do quá khứ hay thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai”⁽¹⁷⁾. Ngày 19/5/2015, Bộ Chính trị đã ban hành

Chỉ thị số 45-CT/TW “Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”, trong đó, bổ sung quan điểm mới: “Tiếp tục quan tâm, sớm có giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trên tinh thần cởi mở, chân thành, khép lại quá khứ, hướng tới tương lai. Kiên trì vận động, thuyết phục những người còn giữ định kiến, mặc cảm và chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc”⁽¹⁸⁾.

Ngày 12/8/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 12-KL/TW “về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”, trong đó chỉ rõ các nội dung chính trong công tác với người Việt Nam ở nước ngoài: (1) Phối hợp với các cơ quan chức năng của nước sở tại chăm lo, hỗ trợ đồng bào; (2) Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài; (3) Hỗ trợ giữ gìn văn hóa dân tộc và tiếng Việt; (4) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công tác với người Việt Nam ở nước ngoài;... Người thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài phải thể hiện “tình cảm và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện để đồng bào hướng về quê hương”⁽¹⁹⁾. Tiếp đó, ngày 10/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1334/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước”⁽²⁰⁾ với chủ trương kết hợp giữa vận động và chăm lo, nuôi dưỡng nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Nhìn chung, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về người Việt Nam ở nước ngoài đã thể hiện rõ sự kết hợp hài hòa giữa vận động và bảo vệ lợi ích của kiều bào và lợi ích dân tộc, tiến tới hòa giải, hòa hợp dân tộc vì mục tiêu phát triển của đất nước.

Hai là, thực tiễn đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài

Sau khi nghị quyết đầu tiên về đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài được ban hành (năm 1993), Nhà nước Việt Nam từng bước thể chế hóa thành chính sách và luật pháp liên quan, như: miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài được làm căn cước công dân, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài có quyền và nghĩa vụ về quyền sử dụng đất như công dân trong nước theo Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ 01/01/2025). Các quy định pháp luật đã được nghiên cứu, điều chỉnh tốt hơn về quyền lợi khi khiếu nại về nước thăm thân, đầu tư, kinh doanh.

Nhà nước Việt Nam đã đẩy mạnh hoạt động đưa thông tin đến đồng bào ở xa Tổ quốc. Đài Tiếng nói Việt Nam hiện có chương trình VOV5, duy trì 12 chương trình phát thanh bằng các tiếng: Anh, Pháp, Nga, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Trung Quốc, Đức, Lào, Thái Lan, Campuchia, Indonesia và tiếng Việt dành cho đồng bào Việt Nam ở xa Tổ quốc. VTV4 là kênh truyền hình duy nhất của Việt Nam có tầm phủ sóng vệ tinh toàn cầu để phục vụ cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Ngoài ra, có nhiều chương trình, phương thức truyền thông khác dành cho người Việt Nam ở nước ngoài, như kênh Thuần Việt (thuộc Trung tâm Truyền hình Cấp và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh); Tạp chí Quê hương điện tử (của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc Bộ Ngoại giao đã phát hành số đầu tiên vào đêm Giao thừa Tết Đinh Sửu năm 1997); Trang thông tin điện tử của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài chính thức hòa mạng tại địa chỉ <https://scov.gov.vn>, là cầu nối quan trọng trong quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các nước, là kênh thông tin chính thức cho hàng triệu người Việt Nam sống xa Tổ quốc.

Đa số cơ quan thông tấn, báo chí lớn đều có chương trình, chuyên trang, chuyên mục dành cho người Việt Nam ở nước ngoài với nội dung ngày càng phong phú. Đáng chú ý, số lượng phóng viên kiều bào về nước tác nghiệp, đưa tin, góp phần giúp cộng đồng năm được những thông tin chính xác, khách quan về tình hình trong nước ngày càng nhiều. Ngoài ra, có hàng vạn người Việt Nam trong và ngoài nước livestream, trao đổi, hội luận, tranh luận rất nhiều vấn đề về chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội trên các trang mạng xã hội, như Youtube, Facebook, Zalo, Tiktok,... Thông qua 94 cơ quan đại diện đặt ở nước ngoài, Nhà nước Việt Nam nỗ lực thực hiện công tác bảo hộ công dân, như trợ giúp đồng bào trong đại dịch COVID-19, xung đột quân sự ở Ucraina, Israel, Iran hay thiên tai ở Thổ Nhĩ Kỳ,... phối hợp cùng chính quyền sở tại đưa những nhóm di cư bất hợp pháp về nước.

Nhà nước Việt Nam có nhiều hình thức thiết thực để vận động, đoàn kết kiều bào: vận động họ tham gia đóng góp ý kiến vào những vấn đề quan trọng của đất nước, tổ chức các hoạt động thường niên để kiều bào tham gia, như Xuân Quê hương (tổ chức từ năm 2008), các chuyến đi thăm huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 (tổ chức từ năm 2012), trại hè Việt Nam (tổ chức từ năm 2004 để giúp thanh thiếu niên Việt kiều học tiếng Việt, tìm hiểu lịch sử và văn hóa Việt Nam), Giỗ Tổ Hùng Vương,... Ngoài ra, Bộ Ngoại giao đã tổ chức Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài trong các năm 2009, 2012, 2016, 2024. Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực giữ gìn văn hóa Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài bằng cách hỗ trợ sách giáo khoa tiếng Việt, mở chương trình dạy tiếng Việt online, mở khóa tập huấn, giảng dạy cho giáo viên là người Việt Nam ở nước ngoài và vận động chính quyền sở tại đưa tiếng Việt vào chương trình giảng dạy của các trường phổ thông, đại học tại địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống.

Bên cạnh đó, các tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài từng bước được kiện toàn với cơ quan quản lý cao nhất là Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao phụ trách; thành lập Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài, Hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài,... Đây chính là các tổ chức và lực lượng nòng cốt để tập hợp đông đảo người Việt Nam ở nước ngoài.

Tuy nhiên, công tác phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài vẫn chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của người Việt Nam ở nước ngoài. Số lượng trí thức, chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 600.000 người, nhưng số người về nước trực tiếp tham gia đóng góp và xây dựng đất nước rất khiêm tốn, chỉ dừng ở mức 300 - 500 người/năm. Việt Nam có lượng kiều hồi lớn, nhưng chưa có cơ chế đánh giá và định hướng nguồn lực này phù hợp với mục tiêu phát triển đất nước. Đầu tư trực tiếp của người Việt Nam ở nước ngoài chiếm tỷ trọng thấp trong tổng đầu tư FDI, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ. Sự liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài còn hạn chế. Công tác thông tin đối ngoại chưa đủ mạnh. Thủ tục hành chính còn rườm rà. Quy định về việc người Việt Nam chỉ có một quốc tịch là điểm không thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài giữ mối quan hệ chặt chẽ với đất nước. Công tác hòa giải, hòa hợp dân tộc tiến hành chậm nên trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vẫn còn một bộ phận bất mãn, tiêu cực, đi ngược lại lợi ích chung của dân tộc. Việc quản lý du học sinh, người lao động xuất khẩu còn lỏng lẻo,...

4. Giải pháp thúc đẩy công tác đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài

Để kiều bào ngày càng gắn bó với quê hương và trở thành lực lượng đông đảo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc cũng như nguồn lực quan trọng để xây dựng đất nước, *cần thực hiện đồng bộ các giải pháp* sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là “bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam”, do đó, phải rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào về nước sinh sống, làm việc, đầu tư. Cần thực hiện mềm dẻo chính sách “một quốc tịch” để người Việt Nam ở nước ngoài có thể nhập hoặc trở lại quốc tịch Việt Nam mà không phải từ bỏ quốc tịch nước ngoài của họ. Tiếp tục sửa đổi các luật liên quan đến quyền lợi thiết thân của người Việt Nam ở nước ngoài, như xuất nhập cảnh, cư trú, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư,... phù hợp với pháp luật Việt Nam và tinh thần đổi mới của Đảng và Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng trí thức, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học - công nghệ, quản lý ở trong nước.

Hai là, thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng của nước sở tại hỗ trợ đồng bào ở những địa bàn khó khăn có địa vị pháp lý vững chắc và hội nhập thuận lợi vào xã hội sở tại. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh,... Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp, an ninh, phòng, chống tội phạm, ngăn chặn hiệu quả nạn buôn người, xuất nhập cảnh, cư trú trái phép, bảo đảm an ninh trong cộng đồng.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ công tác truyền thông chính sách. Về tư duy, coi kiều bào vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của công tác thông tin, tuyên truyền. Về đối tượng, các biện pháp thuyết phục, vận động cần tập trung hướng tới lực lượng nòng cốt là kiều bào trẻ, người có uy tín và kiều bào còn định kiến. Về nội dung, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tình hình trong nước, các

chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, giáo dục lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc. Về phương thức, phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông điện tử chính thống trong nước, các phương tiện truyền thông đa dạng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các nền tảng số để các tổ chức và cá nhân kiều bào tiếp cận được nguồn tin chính thống, khách quan mọi lúc, mọi nơi.

Bốn là, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức triển khai vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ, khen thưởng, động viên đối với các hội đoàn, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và đóng góp cho đất nước. Tiếp tục thực hiện chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc, nhất là trong cộng đồng kiều bào tại Mỹ. Thúc đẩy hình thành mạng lưới các Hội Doanh nhân Việt kiều, Hội Trí thức Việt kiều, Hội Phụ nữ Việt kiều, Hội Thanh niên Việt kiều,...

Năm là, tích cực hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn tiếng Việt và bản sắc văn hóa dân tộc. “Văn hóa còn thì dân tộc còn” nên cần chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả, phương thức tổ chức dạy và học tiếng Việt; đẩy mạnh hợp tác với nước sở tại để đưa tiếng Việt vào chương trình giảng dạy ở các cơ sở giáo dục tại địa bàn có đông người Việt Nam. Nghiên cứu đầu tư, xây dựng trung tâm văn hóa của người Việt tại các địa bàn này. Kiên trì thực hiện các biện pháp khuyến khích thế hệ trẻ học tập và gìn giữ tiếng Việt.

Sáu là, xây dựng đội ngũ làm công tác vận động kiều bào chuyên nghiệp, tận tâm, linh hoạt và hiệu quả. Phát huy cao độ vai trò của các cơ quan chuyên trách, như Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã hội liên quan. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công tác người Việt Nam ở

nước ngoài theo hướng tinh gọn, hiệu quả; giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tâm huyết với công việc. Chú trọng đặc biệt đến các bộ phận làm việc trực tiếp tại nước sở tại để kịp thời đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi thông tin, tập huấn triển khai công tác hội, đoàn dành cho lãnh đạo hội, đoàn của người Việt Nam ở nước ngoài. Ngăn chặn và phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài để trục lợi, chống phá làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Tóm lại, hiện nay, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài khá lớn về số lượng, đa dạng về thành phần và đang sinh sống, học tập ở hơn 130 quốc gia, vùng lãnh thổ. Do đó, việc thực hiện tốt chiến lược đoàn kết với người Việt Nam ở nước ngoài sẽ giúp Việt Nam gia tăng nguồn lực phát triển, thúc đẩy tiến trình hội nhập, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác. Chính vì vậy, đây là công việc vừa cấp bách, vừa lâu dài mà Đảng và Nhà nước Việt Nam cần nỗ lực thực hiện □

⁽¹⁾ Thu Trang, *Nguyễn Ái Quốc tại Pari (1917 - 1923)*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1989, tr.36

⁽²⁾ Sau này được đổi tên là Hội người Việt Nam tại Pháp và đến năm 1955 đổi thành Hội Liên hiệp Việt kiều tại Pháp

⁽³⁾ và ⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.161 và 332

⁽⁴⁾ và ⁽¹⁰⁾ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.281 và 227

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.277

⁽⁷⁾ và ⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.542 và 543

⁽⁹⁾ và ⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.256 và 475

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.39

⁽¹³⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.426

⁽¹⁴⁾ Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, *Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài - Những điều cần biết*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2005, tr.7

⁽¹⁵⁾ Kiều Liên, “*Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài - Nguồn lực quan trọng đóng góp tích cực vào sự phát triển đất nước*”, <https://baochinhphu.vn>, ngày 09/02/2024

⁽¹⁶⁾ Khánh Linh, “*Công tác người Việt Nam ở nước ngoài - Những dấu ấn đậm nét*”, <https://dangcongsan.vn>, ngày 01/8/2024

⁽¹⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.63, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.285

⁽¹⁸⁾ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khóa về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”

⁽¹⁹⁾ Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị “về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”

⁽²⁰⁾ Quyết định số 1334/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới””